

Số: 08 /HDQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2016

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(năm 2015)**

**Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Tên chứng khoán: Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội
Địa chỉ trụ sở chính: Số 77 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 04 3942 3388 Fax: 04 3941 1086
Vốn điều lệ: 9.485.944.610.000 đồng
Mã chứng khoán: SHB

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2015

Theo quy định tại Điều lệ của ngân hàng và các quy định của Pháp luật, Hội đồng quản trị (HDQT) SHB thực hiện họp định kỳ. Trong trường hợp đột xuất, HDQT có thể lấy ý kiến các thành viên để đảm bảo giải quyết công việc hiệu quả, kịp thời, năm 2015, Hội đồng quản trị SHB đã tiến hành các cuộc họp như sau:

STT	Thành viên HDQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Đỗ Quang Hiền	Chủ tịch HDQT	4/4	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Lê	Thành viên HDQT kiêm TGD	4/4	100%	
3	Ông Trần Ngọc Linh	Thành viên HDQT	3/4	75%	Ông Trần Ngọc Linh vắng mặt và có ủy quyền cho Chủ tịch HDQT
4	Ông Phạm Ngọc Tuấn	Thành viên HDQT	4/4	100%	
5	Ông Đỗ Quang Huy	Thành viên HDQT	4/4	100%	

2. Hoạt động giám sát của HDQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng Quản trị được Đại hội đồng cổ đông bầu và trao quyền để thực hiện việc quản trị Ngân hàng, Hội đồng Quản trị SHB luôn theo sát mọi diễn biến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, đôn đốc, giám sát Ban Tổng Giám đốc thực hiện các chủ trương, chính sách đã được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị thông qua.

Theo đó, SHB tập trung đẩy mạnh phát triển thị phần đối với các mảng kinh doanh chính của Ngân hàng, chú trọng công tác kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ rủi ro trên tất cả các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của SHB. Ngoài ra, Hội đồng Quản trị cũng yêu cầu Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo các đơn vị khẩn trương xử lý thu hồi nợ xấu, nợ quá hạn, tăng cường công tác kiểm tra trước, trong và sau khi cho vay nhằm hạn chế nợ xấu mới phát sinh, nâng cao chất lượng tín dụng trên toàn hệ thống nhằm đảm bảo sự ổn định, phát triển bền vững và hoàn thành các kế hoạch của Đại hội cổ đông giao.

HDQT thường xuyên tham gia các cuộc họp với Ban Tổng giám đốc, Các đơn vị kinh doanh trong hệ thống nhằm nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh của đơn vị, kịp thời tháo gỡ khó khăn tạo động lực phát triển kinh doanh. Mặt khác, các Ủy ban trực thuộc HDQT cũng thường xuyên báo cáo HDQT các vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm của Ủy ban nhằm đảm bảo cung cấp thông tin cho Hội đồng Quản trị đầy đủ và toàn diện nhất về tình hình hoạt động của Ngân hàng, đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3. Hoạt động của các tiểu ban trực thuộc HDQT

3.1. Ủy ban Nhân sự:

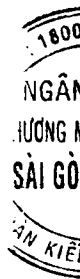
Ủy ban Nhân sự được tổ chức và hoạt động theo Quy chế về tổ chức và hoạt động do HDQT xây dựng và ban hành. Nhiệm vụ chính của Ủy ban Nhân sự như sau:

- Tham mưu cho HDQT trong việc ban hành các quy chế, quy định, chính sách liên quan đến công tác nhân sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ SHB.
- Tham mưu cho HDQT xử lý các vấn đề nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh thành viên HDQT, thành viên Ban Kiểm soát và Người điều hành ngân hàng theo quy định của pháp luật và Điều lệ SHB.
- Nghiên cứu, tham mưu cho HDQT trong việc ban hành các quy định nội bộ của ngân hàng thuộc thẩm quyền của HDQT về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, quy chế tuyển chọn nhân sự, đào tạo và các chính sách đãi ngộ khác với Người điều hành, cán bộ, nhân viên Ngân hàng.
- Triển khai công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các quy trình, quy chế trong công tác Nhân sự. Trên cơ sở đó, tham mưu cho HDQT sửa đổi các quy định hiện hành và ban hành các quy định mới phù hợp với tình hình thực tế và chiến lược phát triển của SHB.

3.2. Ủy ban Quản lý rủi ro:

Ủy ban Quản lý rủi ro được tổ chức và hoạt động theo Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quản lý rủi ro do HDQT xây dựng và ban hành. Ủy ban Quản lý rủi ro có các nhiệm vụ sau:

- Tham mưu cho HDQT trong việc ban hành các quy chế, quy định, chính sách liên quan đến quản trị rủi ro trong hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật và Điều lệ SHB.



- Phân tích, đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của ngân hàng trước những nguy cơ tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và đề xuất các biện pháp phòng ngừa đối với những rủi ro này trong ngắn hạn cũng như dài hạn.
- Xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các quy trình, chính sách quản trị rủi ro hiện hành của ngân hàng để đưa ra các khuyến nghị, đề xuất đối với HĐQT về những yêu cầu cần thay đổi quy trình, chính sách hiện hành, chiến lược hoạt động.
- Tham mưu cho HĐQT trong việc quyết định các chính sách quản trị và phương án xử lý rủi ro trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ do HĐQT giao.

3.3. Ủy Ban ALCO:

- Ủy ban ALCO có nhiệm vụ tham mưu cho HĐQT về quy mô, cơ cấu và tốc độ tăng trưởng tài sản nợ, tài sản có của SHB phù hợp với quy mô hoạt động và chiến lược phát triển của SHB trong từng thời kỳ, dự báo và phản ứng kịp thời với các thay đổi của thị trường. Rà soát đảm bảo các tỷ lệ và giới hạn an toàn trong hoạt động kinh doanh theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và quy định của SHB
- Tham mưu cho HĐQT trong việc xây dựng chiến lược phát triển thị trường, chính sách phát triển vốn, quản trị rủi ro thanh toán, quản trị rủi ro thị trường.....

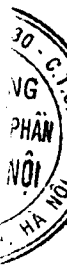
3.4. Các Hội đồng nghiệp vụ:

- Hội đồng Đầu tư: thực hiện các chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT về việc thực hiện hoạt động đầu tư. Tổ chức thẩm định phương án, dự án đầu tư và triển khai hoạt động đầu tư thuộc các lĩnh vực được phép để tăng doanh thu và lợi nhuận cho SHB;
- Hội đồng Quản lý và Xử lý nợ có vấn đề: thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong việc đề ra các biện pháp phòng ngừa hạn chế và giảm thấp nợ quá hạn, nợ xấu nhằm đạt được các mục tiêu an toàn, hiệu quả hoạt động tín dụng, nâng cao chất lượng và phát triển bền vững đối với hoạt động của SHB; chỉ đạo điều hành công tác quản lý và xử lý nợ trong toàn hệ thống, phê duyệt các biện pháp xử lý nợ, tổ chức xây dựng chiến lược phòng ngừa xử lý nợ có vấn đề trong toàn hệ thống SHB;
- Hội đồng Tín dụng: Tham mưu cho HĐQT định hướng và cơ cấu dư nợ trên toàn hệ thống theo mặt hàng, lĩnh vực, ngành nghề, địa bàn kinh doanh; phê duyệt chính sách tín dụng gồm: lãi suất, phí, các điều kiện tín dụng, các biện pháp phòng ngừa rủi ro tín dụng đối với từng đối tượng khách hàng và nhóm khách hàng có liên quan. Phê duyệt các khoản tín dụng vượt thẩm quyền của Tổng Giám đốc. Trình HĐQT các khoản tín dụng vượt trên 10% vốn tự có của SHB và các khoản vay vượt giới hạn tín dụng.

II. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết	Thời gian	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	26/02/2015	Thay đổi tên Chi nhánh SHB Từ Sơn

2	02/NQ-HĐQT	23/03/2015	Tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 23
3	03/NQ-HĐQT	27/03/2014	Thay đổi địa điểm đặt trụ sở Chi nhánh SHB Lâm Đồng
4	04/NQ-HĐQT	08/04/2015	Thông nhất giới thiệu nhân sự để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát SHB nhiệm kỳ 2012-2017
5	05/NQ-HĐQT	08/05/2015	Thông nhất phương án phát hành trái phiếu năm 2015
6	06/NQ-HĐQT	25/05/2015	Chuyển đổi Quỹ Tiết kiệm thành Phòng Giao dịch của SHB
7	07/NQ-HĐQT	27/05/2015	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014
8	08/NQ-HĐQT	25/06/2015	Chấm dứt hoạt động của 06 Chi nhánh để thành lập các Chi nhánh tương ứng
9	09/NQ-HĐQT	25/06/2015	Thành lập 31 Phòng Giao dịch của SHB trong năm 2015
10	10/NQ-HĐQT	25/06/2015	Thành lập Văn phòng đại diện SHB tại Cộng hòa Liên bang Myanmar
11	11/NQ-HĐQT	26/06/2015	Áp dụng mức thù lao đối với bà Nguyễn Thị Hoạ, thành viên Ban Kiểm soát SHB
12	12/NQ-HĐQT	30/07/2015	Thay đổi địa điểm đặt trụ sở Chi nhánh SHB Tây Nam Hà Nội
13	13/NQ-HĐQT	31/07/2015	Bổ sung nghiệp vụ bảo lãnh Ngân hàng vào Giấy phép hoạt động của SHB
14	14/NQ-HĐQT	03/08/2015	Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị độc lập đối với ông Lê Quang Thung
15	15/NQ-HĐQT	12/08/2015	Thay đổi địa điểm đặt trụ sở Chi nhánh SHB Quảng Ngãi
16	16/NQ-HĐQT	12/08/2015	Thay đổi địa điểm đặt trụ sở Chi nhánh SHB Cà Mau
17	17/NQ-HĐQT	28/08/2015	Xác định loại chứng khoán lưu ký
18	18/NQ-HĐQT	17/09/2015	Tổ chức phiên họp Đại hội cổ đông bất thường năm 2015
19	19/NQ-HĐQT	05/10/2015	Thay đổi địa điểm đặt trụ sở Chi nhánh SHB Đà Nẵng
20	20/NQ-HĐQT	19/10/2015	Thay đổi địa điểm đặt trụ sở Chi nhánh SHB Long An
21	21.1/NQ-HĐQT	20/11/2015	Chuyển đổi Quỹ Tiết kiệm thành Phòng Giao dịch của SHB
22	21/NQ-HĐQT	15/12/2015	Thành lập Chi nhánh Champasak trực thuộc Ngân hàng TNHH Sài Gòn – Hà Nội Lào
23	22/NQ-HĐQT	15/12/2015	Thông nhất thay đổi phương án phát hành trái phiếu kỳ hạn 3 năm năm 2015
24	23/NQ-HĐQT	15/12/2015	Thông nhất bổ sung kỳ hạn 10 năm cho phương án phát hành trái phiếu năm 2015



III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của TCNY theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng Khoán (Theo Danh sách đính kèm)

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan:

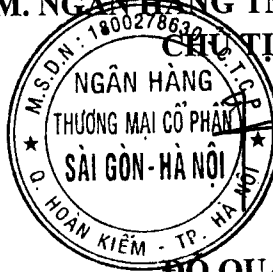
1. **Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan:** Theo danh sách đính kèm
2. **Giao dịch cổ phiếu:** không
3. **Các giao dịch khác:** Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Sài Gòn – Hà Nội (người có liên quan theo điểm c, khoản 34, điều 6 Luật Chứng khoán) đã bán 776.759 cổ phiếu SHB

SHB trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, VP HĐQT

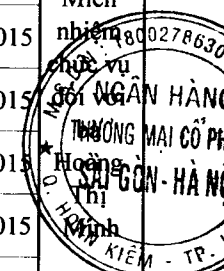
TM. NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN- HÀ NỘI



ĐỖ QUANG HIỂN

THAY ĐỔI DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
(THỜI ĐIỂM LẬP BÁO CÁO TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015)

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMT/ĐKK D	Ngày cấp □	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Lý do
1	Hoàng Thị Minh	069C010139	Thành viên Ban KS	012810139	15/07/2005	Hà Nội	Số 42, Ngõ 592, Trường Chinh, Khương Thượng, Hà Nội	Tháng 05/2012	Tháng 04/2015	Miễn nhiệm chức vụ đối với NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN - HÀ NỘI
2	Hoàng Công Cẩn						Số 42, Ngõ 592, Trường Chinh, Khương Thượng, Hà Nội	Tháng 05/2012	Tháng 04/2015	
3	Cao Thị Thanh Thủy						Số 42, Ngõ 592, Trường Chinh, Khương Thượng, Hà Nội	Tháng 05/2012	Tháng 04/2015	
4	Hoàng Thị Du						Số 42, Ngõ 592, Trường Chinh, Khương Thượng, Hà Nội	Tháng 05/2012	Tháng 04/2015	
5	Hoàng Công Huân			012810139	16/01/2008	Thanh Hóa	Xã Hải Dương, Huyện Hải Lăng, Tỉnh Quảng Trị	Tháng 05/2012	Tháng 04/2015	
6	Hoàng Thị Thanh			012810139	02/11/2004	Thanh Hóa	Xã Hải Dương, Huyện Hải Lăng, Tỉnh Quảng Trị	Tháng 05/2012	Tháng 04/2015	
7	Hoàng Thị Hoa			012810139	03/04/2005	Thanh Hóa	Xã Hải Dương, Huyện Hải Lăng, Tỉnh Quảng Trị	Tháng 05/2012	Tháng 04/2015	
8	Vũ Đình Hoàn			012810139	22/07/2009	Hà Nội	Số 42, Ngõ 592, Trường Chinh, Khương Thượng, Hà Nội	Tháng 05/2012	Tháng 04/2015	
9	Vũ Thị Cẩm Chi			012810139	22/05/2012	Hà Nội	Số 42, Ngõ 592, Trường Chinh, Khương Thượng, Hà Nội	Tháng 05/2012	Tháng 04/2015	
10	Vũ Ngọc Chi						Số 42, Ngõ 592, Trường Chinh, Khương Thượng, Hà Nội	Tháng 05/2012	Tháng 04/2015	
11	Nguyễn Thị Hoạt	058C 248568	Thành viên Ban KS	145227048	08/07/2002	Hung Yên	KĐTM Dương Nội - Hà Đông - Hà Nội	Tháng 04/2015		Bỏ nhiệm chức vụ đối với bà Nguyễn Thị Hoạt
12	Nguyễn Quang Huy			145806716	13/05/2013	Hung Yên	KĐTM Dương Nội - Hà Đông - Hà Nội	Tháng 04/2015		
13	Nguyễn Ngọc Hân						KĐTM Dương Nội - Hà Đông - Hà Nội	Tháng 04/2015		
14	Nguyễn Văn Hiệu			145781402	04/07/2012	Hung Yên	Thủ Sỹ - Tiên Lữ - Hưng Yên	Tháng 04/2015		
15	Lương Thị Thật			145331517	04/04/2005	Hung Yên	Thủ Sỹ - Tiên Lữ - Hưng Yên	Tháng 04/2015		



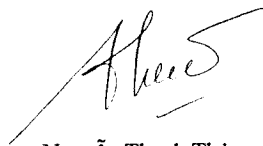
STT	TÊN CỔ ĐÔNG	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMT/ĐKK D	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Lý do
16	Nguyễn Chí Linh			145273201	21/08/2003	Hung Yên	Thủ Sỹ - Tiên Lữ - Hưng Yên	Tháng 04/2015		
17	Lê Quang Thung		Thành viên HĐQT Độc lập	021607659	28/09/2011	Hồ Chí Minh	215 F6 Nguyễn Văn Hường, Phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh	Tháng 05/2012	Tháng 08/2015	Miễn nhiệm chức vụ đối với Ông Lê Quang Thung
18	Lê Quang Hoa						Đã mất	Tháng 05/2012	Tháng 08/2015	
19	Nguyễn Thị Nhon						Đã mất	Tháng 05/2012	Tháng 08/2015	
20	Nguyễn Thị Ngát			024170075	09/07/2003	Hồ Chí Minh	215 F6 Nguyễn Văn Hường, Phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh	Tháng 05/2012	Tháng 08/2015	
21	Lê Thị Kim Anh			023549199	19/06/2006	Hồ Chí Minh	215 F6 Nguyễn Văn Hường, Phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh	Tháng 05/2012	Tháng 08/2015	
22	Lê Kim Yến			023549200	09/08/1998	Hồ Chí Minh	215 F6 Nguyễn Văn Hường, Phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh	Tháng 05/2012	Tháng 08/2015	
23	Lê Quang Vinh			024024665	18/06/2002	Hồ Chí Minh	215 F6 Nguyễn Văn Hường, Phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh	Tháng 05/2012	Tháng 08/2015	

NGƯỜI LẬP

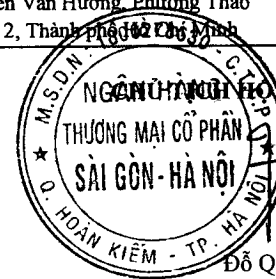


Nguyễn Thị Minh Thu

KIỂM SOÁT



Nguyễn Thanh Thùy



Đỗ Quang Hiện



DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
(THỜI ĐIỂM LẬP BÁO CÁO TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015)

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Ngân hàng	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp □	Nơi cấp	Địa chỉ	SL cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Đỗ Quang Hiến	069C066666	Chủ tịch HĐQT	010142347	30/05/2007	Hà Nội	61 Hai Bà Trưng, Hà Nội	28,556,346	3.010	
2	Đỗ Đăng Thành									
3	Lê Thị Thanh			010274347	06/06/2001	Hà Nội	61 Hai Bà Trưng, Hà Nội			
4	Lê Thanh Hoà			010262678	30/05/2007	Hà Nội	61 Hai Bà Trưng, Hà Nội			
5	Đỗ Vinh Quang			013185827	25/05/2009	Hà Nội	61 Hai Bà Trưng, Hà Nội			
6	Đỗ Quang Vinh			001089000968	31/03/2014	Hà Nội	61 Hai Bà Trưng, Hà Nội			
7	Đỗ Thị Thu Hà	069C001764		010271178	05/12/2007	Hà Nội	4/36 Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội	21,356,237	2.251	
8	Đỗ Thị Minh Nguyệt	069C066968		010297133	14/05/2004	Hà Nội	Số 38, Ngõ Vạn Kiếp, P. Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội	5,350,000	0.564	
9	Công ty Cổ phần Tập Đoàn T&T	069C055555		0100233223	15/08/2012	Hà Nội	18 Hàng Chuối, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội	103,819,816	10.945	
10	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	069P000001		71/GCNTVLK	29/11/2007	Hà Nội	số 1 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	16,083,745	1.696	
11	Công ty Quản lý Quỹ Sài Gòn – Hà Nội (SHF)			32/UBCK-GP	24/04/2008	Hà Nội	Tầng 7, tòa nhà 165 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội			
12	Nguyễn Văn Lê	069C016666	Thành viên HĐQT kiêm TGD	013532086	28/03/2012	Hà Nội	Số 8, Hàng Hành, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	2,356,337	0.248	
13	Nguyễn Văn Tông			360923146	10/06/1980	Cần Thơ	31 Khu Vực Thới Bình, P.Thới An Đông, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ			
14	Lương Thị Ngánh			360923141	10/06/1980	Cần Thơ	31 Khu Vực Thới Bình, P.Thới An Đông, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ			

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Ngân hàng	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp □	Nơi cấp	Địa chỉ	SL cổ phiếu năm giữ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
15	Vũ Thị Lệ Quyên			361681002	28/08/2010	Cần Thơ	Số 8, Hàng Hành, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	319,116	0.034	
16	Nguyễn Vũ Phương Vy						Số 8, Hàng Hành, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội			
17	Nguyễn Minh Khải						Số 8, Hàng Hành, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội			
18	Nguyễn Văn Khoa			361499411	23/06/2005	Cần Thơ	31 Khu Vực Thới Bình, P. Thới An Đông, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ			
19	Nguyễn Ngọc Phụng	069C001287		361277303	09/06/2009	Cần Thơ	31 Khu Vực Thới Bình, P. Thới An Đông, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	236,930	0.025	
20	Nguyễn Thị Phường			361738372	06/05/1995	Cần Thơ	31 Khu Vực Thới Bình, P. Thới An Đông, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ			
21	Trần Ngọc Linh	069C116688	Thành viên HĐQT	360399878	28/10/2003	Cần Thơ	136 Đường 3/2-TP Cần Thơ	2,066,609	0.218	
22	Trần Đăng Khoa									
23	Nguyễn Thị Nhi									
24	Phạm Thị Miên	069C106868		360399881	17/03/1979	Cần Thơ	136 Đường 3/2-TP Cần Thơ			
25	Trần Bửu Lâm	069C100048		024951583	12/11/2008	Cần Thơ	280 F7, Lương Đình Của, An Phú - Quận 2 - TP.HCM	55,391	0.006	
26	Trần Thị Hoàng Kim	069C100959		361596937	03/06/2010	Cần Thơ	136 Đường 3/2-TP Cần Thơ	22,042	0.002	
27	Trần Ngọc Lưu	069C101028		361842288	28/02/2003	Cần Thơ	136 Đường 3/2-TP Cần Thơ	48,912	0.005	
28	Trần Thị Hoàng Giang	069C100071		361926557	30/08/2006	Cần Thơ	58, P19- Nguyễn Văn Lạc, F19 - Bình Thạnh - TP.HCM	30,315	0.003	
29	Trần Thị Mỹ Phương	069C100730		361993918	19/09/2000	Cần Thơ	136 Đường 3/2-TP Cần Thơ	2,303	0.000	
30	Trần Thị Hoàng Lan	069C100960		362161660	30/06/2003	Cần Thơ	136 Đường 3/2-TP Cần Thơ	1,942	0.000	
31	Trần Thị Xuân Trinh						Số 02 Bis Trần Phú - P. Cái Khế - TP. Cần Thơ			
32	Trần Văn Bình	069C101024		360465779	20/04/1994	Cần Thơ	D2, Thạnh Thắng, Thốt Nốt, Cần Thơ	25,064	0.003	

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Ngân hàng	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	SL cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
33	Trần Bá Thông			360455941	20/04/1994	Cần Thơ	Xã Thạnh Thắng, Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ			
34	Trần Thị Ca			360447169	30/03/2007	Cần Thơ	QL 91B, P.Long Hòa - TP.Cần Thơ			
35	Trần Thị Hoa			272208268	19/02/2008	Đồng Nai	4B Xã Xuân Bắc- Huyện Xuân Lộc - Đồng Nai			
36	Trần Thị Hương			272223300	10/04/2008	Đồng Nai	4B Xã Xuân Bắc- Huyện Xuân Lộc - Đồng Nai			
37	Đỗ Quang Huy		Thành viên HĐQT	011233596	12/01/2012	Hà Nội	4B Trảng Thi, Hà Nội			
38	Đỗ Đăng Long			010221328	05/01/2009	Hà Nội	4B Trảng Thi, Hà Nội			
39	Nguyễn Phương Thơm			010031277	05/01/2009	Hà Nội	4B Trảng Thi, Hà Nội			
40	Lê Thị Lan Hương			072295192	26/11/1999	Hà Nội	4B Trảng Thi, Hà Nội			
41	Đỗ Quang Đạt			012505811	04/11/2002	Hà Nội	33/13B Hoàng Diệu, quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh			
42	Đỗ Kim Oanh			010982916	04/03/2004	Hà Nội	Tổ 24, Phường Trung Hòa, q. Cầu Giấy, Hà Nội			
43	Đỗ Quang Thái			011452900	04/03/2004	Hà Nội	27 B2 khu Đầm Trấu, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà, Hà Nội			
44	Phạm Ngọc Tuấn		Thành viên HĐQT	011712680	05/04/2012	Hà Nội	Số 7-Q18 Nguyễn Anh Ninh Hoàng mai HN	2,177	0.000	
45	Phạm Văn Pháo						Đã mất			
46	Trịnh Thị Tý			012644601	08/09/2003	Hà Nội	Số 7Q18 Nguyễn An Ninh, Tương Mai, Hà nội			
47	Phạm Xuân Kỳ			012468478	27/08/2001	Hà Nội	Số 27, Tổ 44, Nguyễn tam Trinh, Mai động, Hoàng mai, Hà nội			
48	Phạm Thúy Anh			012539521	08/07/2002	Hà Nội	Số 7Q20, Nguyễn An Ninh, Tương mai, Hà nội			
49	Phạm Ngọc Quân			010400509	23/05/2001	Hà Nội	Ngõ Trại cá, Phố Trương định, Hai Bà Trưng, Hà nội			
50	Trần Kim Khánh			011470721	25/07/2008	Hà Nội	Số 7-Q18 Nguyễn Anh Ninh Hoàng mai HN			

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Ngân hàng	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp □	Nơi cấp	Địa chỉ	SL cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
51	Phạm Mạnh Đức						Số 7-Q18 Nguyễn Anh Ninh Hoàng mai HN			
52	Phạm Ngọc Lâm						Số 7-Q18 Nguyễn Anh Ninh Hoàng mai HN			
53	Phạm Hòa Bình	069C101200	Trưởng ban KS	360067570	05/08/2004	Cần Thơ	126A đường Trương Định, phường An Cư, quận Ninh Kiều, TP.Cần Thơ	69,145	0.007	
54	Phạm Văn Lạc (Tư Trần Thanh Hải)									
55	Nguyễn Thị Hải			360641243	03/09/1979	Cần Thơ	126A đường Trương Định, phường An Cư, quận Ninh Kiều, TP.Cần Thơ.			
56	Phạm Thị Loan			M 7623298	20/10/2007	Australia	Sydney-Australia.			
57	Phạm Trường Sơn			N 1237151	03/07/2009	Australia	Sydney-Australia.			
58	Phạm Ngọc Thu			N 1240895	21/07/2009	Australia	Sydney-Australia.			
59	Phạm Hồng -Phương			M 5957492	15/08/2006	Australia	Sydney-Australia.			
60	Nguyễn Kim Hoàng			361052019	08/10/2004	Cần Thơ	126A đường Trương Định, phường An Cư, quận Ninh Kiều, TP.Cần Thơ.			
61	Phạm Ngọc Hoàng Lan			362395400	18/11/2009	Cần Thơ	126A đường Trương Định, phường An Cư, quận Ninh Kiều, TP.Cần Thơ.			
62	Nguyễn Hữu Đức		Phó Ban KS	011680883	17/10/2007	Hà Nội	P.207, C7, Nam Thành Công,P. Láng Hạ, Đống Đa, HN			
63	Nguyễn Hữu Nhiệm									
64	Đặng Thị Nở									
65	Nguyễn Hữu Chố									
66	Nguyễn Hữu Đăng			141257641	04/04/1984	Hải Dương	Thôn Đức Đại, Xã Nghĩa Hưng, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương			

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Ngân hàng	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp □	Nơi cấp	Địa chỉ	SL cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
67	Nguyễn Thị Nụ			140347238	10/07/1978	Hải Dương	Thông Phương La, Xã Cẩm Chế, Huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương			
68	Nguyễn Thị Búp			011536504	08/12/2005	Hải Dương	Số 1A/Ngách 203/41, Ngõ 203, P.Kim Ngưu,P.Thanh Lương,Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội			
69	Bùi Thị Thanh			010489181	14/03/2009	Hà Nội	P.207, C7, Nam Thành Công, P.Láng Hạ, Đống Đa, HN			
70	Nguyễn Đức Minh			111124674	01/02/2007	Hà Nội	Số 506,Chung cư Ban Tổ chức TW,Ngõ 267,Đ.Hoàng Hoa Thám,P.Liễu Giai,Q.Ba Đình, Hà Nội			
71	Nguyễn Huyền Chi			012275694	07/11/2000	Hà Nội	Số 14,Ngõ 4, Tờ 32,P.Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội			
72	Nguyễn Thị Hoạt	058C 248568	Thành viên Ban KS	145227048	08/07/2002	Hung Yên	KĐTM Dương Nội - Hà Đông - Hà Nội			
73	Nguyễn Quang Huy			145806716	13/05/2013	Hung Yên	KĐTM Dương Nội - Hà Đông - Hà Nội			
74	Nguyễn Ngọc Hân						KĐTM Dương Nội - Hà Đông - Hà Nội			
75	Nguyễn Văn Hiệu			145781402	04/07/2012	Hung Yên	Thủ Sỹ - Tiên Lữ - Hưng Yên			
76	Lương Thị Thật			145331517	04/04/2005	Hung Yên	Thủ Sỹ - Tiên Lữ - Hưng Yên			
77	Nguyễn Chí Linh			145273201	21/08/2003	Hung Yên	Thủ Sỹ - Tiên Lữ - Hưng Yên			
78	Bùi Thanh Tâm		Thành viên Ban KS	022874093	19/03/2008	Hà Nội	8/28 Nguyễn Thiện Thuật, F24, Q Bình Thạnh, TpHCM			
79	Bùi Văn Cẩm			020026377	23/08/2007	Hồ Chí Minh	87/12/19 Nguyễn Thái Sơn, F4, Q Gò Vấp, TpHCM			
80	Lý Thị Hà			021028602	08/07/1999	Hồ Chí Minh	87/12/19 Nguyễn Thái Sơn, F4, Q Gò Vấp, TpHCM			
81	Bùi Văn Tuấn			021028601	21/03/2003	Hồ Chí Minh	87/12/19 Nguyễn Thái Sơn, F4, Q Gò Vấp, TpHCM			
82	Bùi Ngọc Mai			021681040	07/05/2002	Hồ Chí Minh	107/31 Ngõ Tắt Tỏ, F22, Q Bình Thạnh, TpHCM			

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Ngân hàng	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp □	Nơi cấp	Địa chỉ	SL cổ phiếu năm giữ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
83	Bùi Văn Hải			021687137	21/03/2011	Hồ Chí Minh	87/12/19 Nguyễn Thái Sơn, F4, Q Gò Vấp, TpHCM			
84	Bùi Văn Khanh			022097091	31/07/1997	Hồ Chí Minh	87/12/19 Nguyễn Thái Sơn, F4, Q Gò Vấp, TpHCM			
85	Bùi Thanh Bình			022437363	09/05/2009	Hồ Chí Minh	87/12/19 Nguyễn Thái Sơn, F4, Q Gò Vấp, TpHCM			
86	Bùi Thanh Minh			022654603	31/07/1997	Hồ Chí Minh	87/12/19 Nguyễn Thái Sơn, F4, Q Gò Vấp, TpHCM			
87	Võ Thị Thúy Vân			022942434	17/03/2005	Hồ Chí Minh	8/28 Nguyễn Thiện Thuật, F24, Q Bình Thạnh, TpHCM			
88	Bùi Võ Anh Khôi						8/28 Nguyễn Thiện Thuật, F24, Q Bình Thạnh, TpHCM			
89	Bùi Võ Bảo Kha						8/28 Nguyễn Thiện Thuật, F24, Q Bình Thạnh, TpHCM			
90	Đặng Trung Dũng	055C000088	Phó Tổng GD	012496881	11/11/2003	Hà Nội	Số 4B Khu TT Bộ Giáo dục và đào tạo, ngõ 766, p. Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	84,103	0.009	
91	Đặng Minh Mẫn			183177612	25/09/1997	Hà Nội	Hương Khê - Hà Tĩnh			
92	Đinh Thị Cảnh			183735633	25/09/1997	Hà Tĩnh	Hương Khê - Hà Tĩnh			
93	Thái Thị Thanh Bình	069C001003		012655241	23/11/2003	Hà Nội	Khu TT Bộ Giáo dục và đào tạo, ngõ 766, p. Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội			
94	Đặng Thái Sơn						Láng Thượng- Đống Đa - Hà Nội			
95	Đặng Thái Đan Lê						Láng Thượng- Đống Đa - Hà Nội			
96	Đặng Thị Tuyết Mai			183788290	17/08/2007	Hà Nội	Thị xã Hà Tĩnh - Tĩnh Hà Tĩnh			
97	Đặng Thanh Hùng			183554161	15/11/2007	Hà Nội	Hương Khê - Hà Tĩnh			
98	Lê Đăng Khoa	002C009596	Phó Tổng GD	012031366	19/06/2001	Hà Nội	P704, CT16, Đô Thị Định Công, Hà Nội			
99	Nguyễn Hồng Hạnh	032C003391		191369057	01/05/1992	Huế	P704, CT16, Đô Thị Định Công, Hà Nội			

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Ngân hàng	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	SL cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
100	Lê Trọng Khuê			060306618	26/04/2005	Yên Bái	Số 25A, 236/18 Khương Đình, Hà Nội			
101	Lê Trung Kiên			013001904	28/09/2007	Hà Nội	Số 25A, 236/18 Khương Đình, Hà Nội			
102	Hà Thị Hồng			060357359	24/10/2000	Yên Bái	Số 25A, 236/18 Khương Đình, Hà Nội			
103	Lê Trọng Khôi			060357358	25/10/2000	Yên Bái	Số 25A, 236/18 Khương Đình, Hà Nội			
104	Lê Hương Giang						P704, CT16, Đô Thị Định Công, Hà Nội			
105	Ngô Thu Hà		Phó Tổng GD	011628331	16/08/2010	Hà Nội	Số 12, Ngõ 31, Phố Lương Khánh Thiên, Hà Nội	912,173	0.096	
106	Nguyễn Tuấn Hùng			011637348	25/11/1999	Hà Nội	Số 12, Ngõ 31, Phố Lương Khánh Thiên, Hà Nội			
107	Ngô An Úy			011628321	07/01/2005	Hà Nội	Số 12, Ngõ 31, Phố Lương Khánh Thiên, Hà Nội			
108	Trần Thị Thoa			011628322	07/01/2005	Hà Nội	Số 12, Ngõ 31, Phố Lương Khánh Thiên, Hà Nội			
109	Ngô Trung Dũng			011895903	07/01/2005	Hà Nội	Số 12, Ngõ 31, Phố Lương Khánh Thiên, Hà Nội			
110	Nguyễn Hà Minh						Số 12, Ngõ 31, Phố Lương Khánh Thiên, Hà Nội			
111	Nguyễn Hà Minh Ngọc						Số 12, Ngõ 31, Phố Lương Khánh Thiên, Hà Nội			
112	Ninh Thị Lan Phương	069C000486	Phó Tổng GD	012503250	13/03/2002	Hà Nội	Số 48B, ngõ 291, đường Lạc Long Quân, Hà Nội	45,540	0.005	
113	Ninh Văn Việt			013119466	19/11/2008	Hà Nội	Số 48B, ngõ 291, đường Lạc Long Quân, Hà Nội			
114	Lưu Thị Sửu			012886091	13/06/2006	Hà Nội	Số 48B, ngõ 291, đường Lạc Long Quân, Hà Nội			
115	Ninh Lan Hương			012871494	04/05/2006	Hà Nội	Thôn Đông Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội			
116	Phạm Thanh Nam	069C001289		012503249	16/03/2002	Hà Nội	Số 48B, ngõ 291, đường Lạc Long Quân, Hà Nội	33,030	0.003	
117	Phạm Thùy Linh						Số 48B, ngõ 291, đường Lạc Long Quân, Hà Nội			
118	Phạm Ngọc Hưng						Số 48B, ngõ 291, đường Lạc Long Quân, Hà Nội			

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Ngân hàng	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	SL cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
119	Đặng Tố Loan		Phó Tổng GD	012946085	23/02/2007	Hà Nội	22BT3 62 Bắc Linh Đàm mở rộng- Hoàng Liệt- Hoàng Mai- Hà Nội	725,671	0.076	
120	Đặng Văn Long			013581001	26/07/2012	Hà Nội	22 BT 3 X2 Bắc Linh Đàm mở rộng P. Hoàng Liệt, Quận Hoàng mai, TP HN			
121	Phạm Thị Mùi			013114050	18/08/2008	Hà Nội	23 BT 3 X2 Bắc Linh Đàm mở rộng P. Hoàng Liệt, Quận Hoàng mai, TP HN			
122	Đặng Sỹ Lâm			012189588	28/07/2010	Hà Nội	24 BT 3 X2 Bắc Linh Đàm mở rộng P. Hoàng Liệt, Quận Hoàng mai, TP HN			
123	Đặng Sỹ Luân			012545850	30/09/2002	Hà Nội	P4, T4 Tập thể Vật tư vận tải, phường Liệt, thanh xuân, HN			
124	Đặng Hoa Lý			040184069	04/04/2006	Điện Biên	P Thanh bình, Tp Điện Biên Phủ, Điện Biên			
125	Võ Gia Linh			Còn nhỏ			24 BT 3 X2 Bắc Linh Đàm mở rộng P. Hoàng Liệt, Quận Hoàng mai, TP HN			
126	Nguyễn Huy Tài		Phó Tổng GD	111668663	22/06/2010	Hà Nội	Phòng 1201 Tòa nhà 101 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội			
127	Nguyễn Viết Lương			013099459		Hà Nội	Số nhà 25B tổ 1 phường Văn Quán, Hà Đông, HN			
128	Trần Thị Huệ			111650335	26/03/2011	Hà Nội	Số nhà 25B tổ 1 phường Văn Quán, Hà Đông, HN			
129	Nguyễn Huy Thành			017202202	25/07/2010	Hà Nội	Lô 25 Khu Hành chính mới, Hà Cầu, Hà Đông, HN			
130	Nguyễn Thị Minh Hải			111831534	22/02/2002	Hà Nội	Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội			
131	Nguyễn Thị Thu Hiền			013155284	29/07/2011	Hà Nội	Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội			
132	Phạm Thị Nguyệt			112329619	29/06/2006	Hà Nội	Phòng 1201 Tòa nhà 101 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội			
133	Nguyễn Diên Thảo						Phòng 1201 Tòa nhà 101 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội			

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Ngân hàng	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp □	Nơi cấp	Địa chỉ	SL cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
134	Nguyễn Thành Huy						Phòng 1201 Tòa nhà 101 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội			
135	Ngô Thị Vân	069C000953	KTT	012072526	08/11/2012	CAHN	Dục Tú-Đông Anh-Hà Nội	2,333	0.000	
136	Nguyễn Hữu Đông			011884619	17/07/2010	CAHN	Dục Tú-Đông Anh-Hà Nội			
137	Nguyễn Thị Vân Anh						Dục Tú-Đông Anh-Hà Nội			
138	Nguyễn Hữu Lưu Phúc						Dục Tú-Đông Anh-Hà Nội			
139	Ngô Đăng Lâm			010580430	20/03/1979	CAHN	Việt Hùng-Đông Anh-Hà Nội			
140	Đình Thị Quý			010561780	26/03/1976	CAHN	Việt Hùng-Đông Anh-Hà Nội			
141	Ngô Thị Thu Hiền			011839120	15/05/2006	CAHN	Việt Hùng-Đông Anh-Hà Nội			
142	Ngô Đăng Dũng			011926835	04/02/1996	CAHN	Việt Hùng-Đông Anh-Hà Nội			
143	Ngô Đăng Mạnh			012482535	11/08/2001	CAHN	Việt Hùng-Đông Anh-Hà Nội			

NGƯỜI LẬP

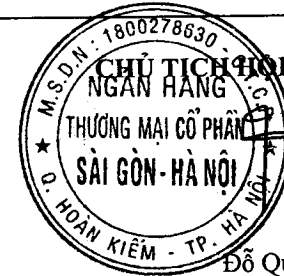


Nguyễn Thị Minh Thu

KIỂM SOÁT



Nguyễn Thanh Thùy



Đỗ Quang Hiền